

Phân cấp quản lí tài chính đối với giáo dục phổ thông ở Việt Nam - Một nghiên cứu tình huống tại Hà Nội

Đỗ Thị Thu Hằng*, Trần Thị Bích Liễu

*Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội,
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 12 tháng 06 năm 2013

Chỉnh sửa ngày 21 tháng 8 năm 2013; chấp nhận đăng ngày 22 tháng 10 năm 2013

Tóm tắt: Phân cấp quản lí tài chính nói chung và phân cấp quản lí tài chính trong giáo dục nói riêng là một xu thế tất yếu trong quản lí nhà nước. Mấy thập kỷ gần đây, các nhà nghiên cứu ở nhiều nước đã chứng minh được rằng phân cấp quản lí tài chính trong giáo dục và các chính sách đa dạng của phân cấp quản lí tài chính giáo dục (PCQLTCGD) có nhiều tác động tích cực đến chất lượng giáo dục (CLGD). Nguyên nhân là đã tạo được quyền chủ động của nhà trường trong việc phân bổ kinh phí phù hợp với nhu cầu hoạt động, làm tăng hiệu quả sử dụng kinh phí trong hoạt động giáo dục. Ở Việt Nam, PCQLTCGD mới được thực hiện và điều kiện thực hiện việc phân cấp tài chính còn nhiều hạn chế. Bài viết này tập trung nghiên cứu đánh giá tác động của phân cấp tài chính đến CLGD trung học phổ thông (THPT) Việt Nam thông qua một nghiên cứu tình huống ở một số trường THPT tại Hà Nội, từ đó đưa ra các khuyến nghị mang tính định hướng cho những cải cách tài chính giáo dục tiếp theo.

Từ khóa: Phân cấp quản lí tài chính giáo dục (PCQLTCGD), chất lượng giáo dục (CLGD), trung học phổ thông (THPT).

1. Những vấn đề chung về phân cấp quản lí tài chính giáo dục

Phân cấp quản lí là hình thức cơ cấu tổ chức trong đó các cá nhân và đơn vị dưới quyền được tự quyết định. Ở cấp độ tổ chức, đó là việc cấp trên ủy quyền cho cấp dưới để hạn chế các thủ tục hành chính phức tạp, quan liêu không cần thiết. Trong giáo dục, phân cấp quản lí giúp nhà trường ra quyết định phù hợp với nhu cầu của học sinh, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của học sinh và đáp ứng tốt nhu cầu của cộng đồng [1].

Phân cấp quản lí tài chính là chuyển quyền ra quyết định tài chính cho những người thực hiện trực tiếp các chính sách, các dịch vụ với các khách hàng và có lợi nhất cho các khách hàng. Trong trường học, để có thể ra các quyết định tài chính một cách đúng đắn, nhà trường cần có quyền trong việc phân bổ và sử dụng kinh phí, tuyển dụng nhân sự và tự chủ trong việc thực hiện chương trình. Đây cũng chính là cách thức tốt nhất để thực hiện phân cấp quản lí tài chính giáo dục và quản lí dựa vào nhà trường [2].

Như vậy, PCQLTCGD là việc giao quyền cho quản lí phần lớn ngân sách cho nhà trường, cho phép họ tự quyết định các khoản chi, mua

* Tác giả liên hệ. ĐT: 84-942203568
Email: dohangphuong@gmail.com

sắm, tiết kiệm và có quyền chuyển số tiền dư sang năm sau, đương nhiên kèm theo trách nhiệm giải trình trước xã hội của nhà trường.

Các kết quả nghiên cứu trên thế giới cho thấy, PCQLTCGD có tác dụng lớn đến CLGD nói chung và CLGD THPT nói riêng, cụ thể là: PCQLTCGD tạo điều kiện cho nhiều người tham gia vào các hoạt động của nhà trường, làm cho trách nhiệm đối với CLGD trở thành trách nhiệm chung của tất cả mọi người, không phải chỉ là trách nhiệm riêng hiệu trưởng hay của một nhóm người nào đó trong nhà trường. Việc phân cấp quản lý tài chính dựa vào nhà trường là một phần của cơ chế phân cấp quản lý hệ thống giáo dục. Mục tiêu của việc trao quyền quản lý tài chính cho nhà trường không phải để giảm giá thành các dịch vụ giáo dục mà nhằm nâng cao CLGD của nhà trường bằng việc thay đổi quyền lực và mối quan hệ giữa nhà trường với chính quyền địa phương trong vấn đề tài chính.

Phân cấp quản lý tài chính giáo dục có những tác dụng như sau [3]:

- Tạo điều kiện cho nhiều đối tượng (giáo viên, học sinh, đội ngũ cán bộ nhà trường, phụ huynh học sinh, đại diện tổ chức kinh tế, doanh nghiệp...) tham gia giám sát hệ thống giáo dục thông qua việc tham gia vào các tiểu ban: tiểu ban tài chính, tiểu ban chương trình và chỉ đạo quá trình giảng dạy. Nhờ đó các quyết định hiệu quả được thực hiện, huy động được nhiều hơn nguồn nhân lực, các thông tin trong nhà trường và từ nhà trường tới các cấp trên được minh bạch hơn.

- Việc nhà trường tự phân bổ kinh phí đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập của học sinh vì các quyết định về kinh phí do những người gần gũi nhất với học sinh đưa ra. Mặt khác, được tham gia vào việc quyết định các vấn đề về phân bổ ngân sách làm cho mọi người thấy được sự tự chủ của mình đối với công tác giáo dục, cán bộ quản lý nhà trường có cơ hội nhiều hơn để phát triển các kỹ năng quản lý nói chung và quản lý tài chính nói riêng.

- Khi được tự chủ phân bổ và sử dụng kinh phí, nhà trường sẽ được lựa chọn các ưu tiên, tính toán giá thành và hiệu suất của đồng tiền sử dụng, được sáng tạo và đổi mới các hình thức chi tiêu tài chính. Đây chính là động thái làm cho hiệu suất sử dụng các nguồn lực gia tăng.

Như vậy, phân cấp quản lý tài chính cho giáo dục có ảnh hưởng và tác động không nhỏ đến CLGD. Tuy nhiên yếu tố ảnh hưởng mạnh mẽ đến chất lượng và công bằng trong giáo dục không phải là tổng số tiền có bao nhiêu và cơ sở vật chất như thế nào mà nằm ở cách thức và hiệu quả sử dụng ngân sách đầu tư cho giáo dục của mỗi nhà trường. Cách thức sử dụng các nguồn lực tài chính của nhà trường phụ thuộc vào cơ chế tài chính và chính sách tài chính của nhà nước, nhà trường, và phụ thuộc vào khả năng của những người thực hiện các chính sách đó [4].

Cũng như nhiều nước trên thế giới, Việt Nam đã thông qua nhiều chính sách tài chính khác nhau cho giáo dục nhằm thực hiện được mục tiêu giáo dục đã đề ra. Một số nghị định và thông tư về phân cấp quản lý tài chính trong giáo dục đã tạo điều kiện cho các trường có thêm nhiều quyền tự chủ và tự quản trong việc sử dụng ngân sách. Mục đích của cải cách quản lý tài chính là nhằm phân cấp quản lý tài chính và tăng quyền tự chủ cho các đơn vị tài chính của địa phương. Cải cách này nhằm thực hiện PCQLTCGD, tăng quyền tự chủ trong vấn đề nhân sự, cho phép các trường học và đơn vị cơ sở được trả lương trên mức quy định tối thiểu của chính phủ (Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2002 và Nghị định số 43/2006/ NĐ-CP, ngày 25 tháng 4 năm 2006). Theo các quy định này, hiệu trưởng các trường THPT có quyền hạn nhiều hơn trong (1) quản lý các khoản thu chi; (2) tìm kiếm và khai thác các nguồn thu khác nhau; (3) ra quyết định liên quan đến số lượng biên chế và tiền công, bao gồm cả cơ cấu lại nhân sự cũng như điều chỉnh mức lương, tiền thưởng lên bậc cao nhất.

Ngày 28/7/2009, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã công bố Đề án đổi mới cơ chế tài chính giai đoạn 2009 - 2014, trong đó đánh giá việc thực hiện cơ chế tài chính giáo dục và đào tạo giai đoạn 2001 - 2008, đề ra mục tiêu phát triển và nhu cầu đầu tư cho giáo dục và đào tạo giai đoạn 2009 - 2020. Trong Đề án nêu rõ các nguồn tài chính cho giáo dục với tỉ lệ cụ thể/GDP: Tổng chi xã hội cho giáo dục và đào tạo là 6,5% GDP, ngân sách nhà nước là 5,6% GDP, tổng chi cho giáo dục chiếm 20% ngân sách nhà nước, tỉ lệ so với tổng chi xã hội là 85,5%, trong đó nhà nước đã đầu tư 92,7% tổng chi cho các trường công lập [5].

Theo đánh giá tại công trình nghiên cứu về giáo dục Việt Nam [6] (Kellagham T, Greaney V, TS Murray, 2009) và các bài báo, ấn phẩm khác nhau, Việt Nam đã có tiến bộ đáng kể trong việc nâng cao hiệu quả và công bằng trong chi tiêu giáo dục. Tổng chi giáo dục và đào tạo đã tăng đáng kể trong 5 năm qua, đạt 17% tổng chi tiêu công (khoảng 3,5% GDP) vào năm 2000 và trong năm 2008 đã đạt 20% (khoảng 8,3% GDP). Theo đó, số lượng giáo viên và thời gian học tập trung bình đã tăng mặc dù ở mức độ còn tương đối thấp. Chi tiêu cho giáo dục có sự phân cấp lớn: hơn 73% tổng chi do các tỉnh, huyện, xã chịu trách nhiệm. Chi phí cho các trường học chiếm 62% trong tổng chi tiêu công cho giáo dục, trong đó 36% chi tiêu được phân bổ cho giáo dục tiểu học và 18% cho giáo dục THCS Mặc dù vậy, vấn đề tài chính giáo dục hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế: mức phân bổ chi ngân sách thường xuyên còn thấp và chiếm tỷ trọng lớn (76,2% tỷ trọng chi ngân sách cho GD-ĐT) so với ngân sách chi cho các hoạt động dạy và học; định mức phân bổ ngân sách chưa gắn với các tiêu chí đảm bảo chất lượng đào tạo (giáo viên, điều kiện cơ sở vật chất...), việc phân bổ và giám sát quản lý tài chính còn lỏng lẻo, chưa phát huy hết hiệu quả nguồn tài chính, kế hoạch tài chính chưa gắn với kế hoạch phát triển giáo dục; năng lực bộ máy quản lý còn hạn chế, việc thực hiện quyền

tự chủ, tự quản còn nhiều vướng mắc; cơ chế huy động nguồn lực chưa phát huy được hiệu quả.

Ở Việt Nam, việc thực hiện phân cấp quản lý tài chính giáo dục mới chỉ được thử nghiệm vào năm 1993 và bắt đầu triển khai đại trà từ năm 2006. Các nghiên cứu về tài chính giáo dục cũng chưa có nhiều. Hàng năm Ngân hàng Thế giới đều có báo cáo về tài chính giáo dục Việt Nam, tuy nhiên những nghiên cứu này chủ yếu tập trung vào các hoạt động tài chính hơn là đánh giá tác động của nó đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục. Vì vậy nghiên cứu những tác động của phân cấp tài chính giáo dục đối với chất lượng giáo dục THPT qua việc nghiên cứu tình huống một số trường THPT ở Hà Nội là việc làm cần thiết, từ đó đưa ra được những khuyến nghị cho quá trình cải cách phân cấp quản lý tài chính trong giai đoạn tiếp theo.

2. Ảnh hưởng của phân cấp quản lý tài chính giáo dục tới chất lượng giáo dục qua nghiên cứu trường hợp một số trường trung học phổ thông ở Hà Nội

Mục tiêu, phương pháp nghiên cứu

Nhóm nghiên cứu của trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội đã tiến hành một nghiên cứu về ảnh hưởng của phân cấp quản lý tài chính tới chất lượng giáo dục của các trường trung học phổ thông⁽¹⁾. Chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu tại 4 trường THPT trên địa bàn Hà Nội, trong đó có 2 trường đại diện vùng đô thị, 2 trường đại diện vùng nông thôn ngoại thành. Tại mỗi trường, chúng tôi làm việc với 100 phụ huynh học sinh, 15 giáo viên, 2 lãnh đạo nhà trường gồm hiệu trưởng và phó hiệu trưởng và 1 kế toán. Với mỗi trường, Hiệu trưởng, 2 giáo viên, 1 kế toán và 2 phụ huynh đã được nhóm nghiên cứu phỏng vấn.

⁽¹⁾ Nghiên cứu được thực hiện dưới sự chủ trì của GS. TS Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Quá trình nghiên cứu hướng đến mục tiêu sau:

- Tìm kiếm các minh chứng về sự cải tiến CLGD trong nhà trường THPT dưới tác động của các chính sách PCQLTCGD;

- Tìm hiểu lí do dẫn đến ảnh hưởng các chính sách phân cấp quản lí tài chính trong giáo dục với CLGD; những điều kiện cần có để các chính sách phân cấp quản lí tài chính trong giáo dục có thể ảnh hưởng tích cực tới CLGD;

- Cung cấp các phản hồi cho các trường học để thay đổi các hoạt động nhằm hướng tới nâng cao CLGD;

- Khuyến nghị các nhà hoạch định chính sách nhằm cải thiện chính sách phân cấp trong quản lí tài chính giáo dục cho Việt Nam.

Nhóm nghiên cứu đã sử dụng công cụ nghiên cứu, bao gồm:

- Các chỉ số cải tiến chất lượng: Tỷ lệ học sinh tăng ở các mức khá, giỏi giảm ở mức trung bình, yếu kém trong một năm và qua từng năm; tỷ lệ giáo viên và các bộ quản lí giáo dục đạt trình độ đào tạo cao hơn hoặc qua các lớp bồi dưỡng hay các khóa đào tạo; đầu tư nhiều hơn vào cơ sở vật chất, thiết bị và các mua sắm mới được đầu tư nhiều hơn.

- Thu thập các chỉ số cải tiến chất lượng; phân tích các lí do tại sao các chính sách phân cấp lại ảnh hưởng hoặc không ảnh hưởng đến CLGD và ảnh hưởng như thế nào; so sánh các kết quả của các trường tham gia nghiên cứu trường hợp; rút ra các kết luận cho các trường hợp nghiên cứu.

- Phiếu điều tra, phỏng vấn, các thông tin thứ hạng: các phiếu điều tra, phỏng vấn sử dụng để lấy ý kiến của giáo viên, cán bộ lãnh đạo nhà trường, phụ huynh học sinh và kế toán về đánh giá của họ đối với CLGD của nhà trường do tác động của các chính sách phân cấp quản lí giáo dục; phiếu liệt kê và quan sát tình trạng cơ sở vật chất của nhà trường; các thông tin thứ hạng: kế hoạch năm học, kế hoạch tài chính, số liệu về thành tích học tập của học sinh.

Các nghiên cứu của chúng tôi được tiến hành ở một số trường THPT sau:

Trường THPT Nguyễn Tất Thành (một trường học được hoàn toàn tự chủ về tài chính), Trường THPT Việt Đức (trường bán tự chủ về tài chính): Hai trường này đại diện cho các trường nội thành, là những trường có nhiều điều kiện thuận lợi: học sinh (HS) có năng lực tương đối cao (thể hiện ở điểm chuẩn tuyển sinh cao); phụ huynh có điều kiện kinh tế khá; có sở vật chất đạt chuẩn...

Trường THPT Yên Viên (trường bán tự chủ về tài chính) và Trường THPT Đại Mỗ (trường bán tự chủ). Hai trường này đại diện cho các trường vùng ngoại thành, trong đó Trường THPT Yên Viên có điều kiện thuận lợi hơn về chất lượng đầu vào cao hơn Trường THPT Đại Mỗ (điểm chuẩn đầu vào năm 2013 của THPT Yên Viên là 45,5 điểm và Đại Mỗ là 34 điểm).

Một số phát hiện từ quá trình nghiên cứu

Mối quan hệ giữa trình độ chuyên môn của giáo viên và thành tích của học sinh qua số liệu thống kê của các trường

Từ các số liệu thống kê của các trường THPT Nguyễn Tất Thành và trường THPT Việt Đức từ năm 2005 đến năm 2011 cho thấy: tỷ lệ giáo viên có trình độ thạc sĩ ở Trường THPT Nguyễn Tất Thành tăng từ 36% đến 43,5%; Trường THPT Việt Đức, trong 2 năm tăng 2% số giáo viên đi học thạc sĩ. Số HS giỏi hàng năm của Trường THPT Nguyễn Tất Thành chiếm gần 50%, và số còn lại đạt thành tích khá. Tỷ lệ học sinh đạt loại khá ở Trường THPT Việt Đức khá cao: 59,3% đến 71,6%. Cả 2 trường đều thành công trong việc giảm số lượng học sinh trung bình và dưới trung bình.

Tại Trường THPT Yên Viên và Trường THPT Đại Mỗ, mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng 2 trường này cũng có sự gia tăng về số lượng giáo viên đạt trình độ thạc sĩ và tăng tỷ lệ HS đạt thành tích giỏi và khá, giảm nhẹ tỷ lệ HS có kết quả học tập dưới trung bình.

Trường THPT Yên Viên, năm học 2005 - 2006 số lượng giáo viên có trình độ thạc sĩ là 9 người (chiếm 13%) đến năm học 2009 - 2010 là 25 người (chiếm 21%). Số lượng học sinh giỏi tăng qua mỗi năm và tăng gần 3% từ năm 2007 - 2008 đến năm 2008 - 2009. Tỷ lệ HS trung bình giảm từ 4,5% năm 2006 - 2007 xuống còn 2,6% vào năm 2009 - 2010.

Tại trường THPT Đại Mỹ, số lượng giáo viên trình độ thạc sĩ năm học 2005 - 2006 là 5 người (chiếm 11%) đến năm học 2009 - 2010 là 15 người (chiếm 26%). Năm học 2006 - 2007, tỷ lệ HS khá là 22,7% tăng lên 26,1 năm học 2007 - 2008 và tăng lên 28,1% năm 2009 - 2010, tỷ lệ HS dưới TB giảm từ 14,6% năm 2006 - 2007 xuống 8,7% năm 2009 - 2010. Tỷ lệ HS giỏi, và HS trung bình được giữ vững qua các năm mặc dù đầu vào của HS thấp và trường đang còn ở trong hoàn cảnh khó khăn về đội ngũ giáo viên, cơ sở hạ tầng và môi trường xã hội.

Qua số liệu trên chúng tôi không thấy mối quan hệ rõ ràng giữa trình độ chuyên môn của giáo viên và thành tích học tập của học sinh tại các trường tham gia nghiên cứu điển hình. Chẳng hạn, ở Trường THPT Nguyễn Tất Thành, năm học 2008 - 2009, 2009 - 2010, số học sinh

đạt loại giỏi và khá có tỷ lệ tương đương, khoảng 49% và 42%, trong khi số giáo viên có trình độ thạc sĩ tăng từ 36% lên 43,5% và số tiến sĩ tăng từ 6,4 đến 8,0%. Ở Trường THPT Việt Đức, tỷ lệ giáo viên có trình độ thạc sĩ năm học 2009 - 2010 tăng thêm 2% so với năm 2008 - 2009, trong khi tỷ lệ HS giỏi lại thấp hơn (từ 22% xuống 18,6%), nhưng tăng tỷ lệ HS khá và giảm tỷ lệ HS dưới trung bình. Thật khó để giải thích hiện tượng này khi chúng ta chưa có số liệu thống kê về đầu vào của HS ở 2 trường. Tuy nhiên, các chỉ số tiến bộ trong thành tích học tập của HS và phát triển chuyên môn của giáo viên đều rõ ràng [7].

Ảnh hưởng của quyền tự chủ tài chính và các chính sách phân cấp lên chất lượng giáo dục

Để đánh giá đúng được những tác động của PCQLTCGD lên CLGD, chúng tôi đã khảo sát nhận thức của các nhà lãnh đạo và giáo viên tại 4 trường nêu trên về các chỉ số CLGD: hiệu quả, hiệu suất, công bằng, khả năng thích ứng, khả năng tiếp cận và khả năng được xã hội chấp nhận. Kết quả khảo sát tại 4 trường cho thấy nhận thức về các chỉ số CLGD ở các trường tham gia khảo sát là không giống nhau. (Bảng 1)

Bảng 1. Tỷ lệ bình quân đánh giá ở mức cao cho từng chỉ số của từng trường học

Trường THPT	Hiệu quả	Hiệu suất	Công bằng	Tiếp cận	Chấp nhận	Thích ứng
Việt Đức	96,7%	73,4%	76,7%	90%	70%	91%
Yên Viên	99%	41%	97,7%	95,7%	99%	99%
Đại Mỹ	28,9%	11,1%	93,3%	86,7%	9%	95,7%
Nguyễn Tất Thành*	35,4%	6,7%	40%	9%	46,7%	51%

*(Tỷ lệ trung bình của 5 chỉ số của Trường THPT Nguyễn Tất Thành được tính từ các câu trả lời của giáo viên và kế toán. Lãnh đạo nhà trường không trả lời các câu hỏi này)

Kết quả thu được cho thấy, giáo viên và lãnh đạo nhà trường có nhận thức đúng đắn về chất lượng giáo dục và các chỉ số của nó. Đặc biệt lãnh đạo Trường THPT Đại Mỹ và Yên Viên còn coi chất lượng giáo dục như một hệ thống gồm đầu vào, quá trình và đầu ra.

Với mục đích tìm ra được những yếu tố ảnh hưởng của tự chủ tài chính và các chính sách phân cấp lên CLGD, chúng tôi đã đưa vào khảo sát các yếu tố tự chủ ảnh hưởng đến chất lượng được thể hiện trong bảng dưới đây:

Bảng 2. Danh mục các yếu tố tự chủ ảnh hưởng đến CLGD được sử dụng trong khảo sát và phỏng vấn

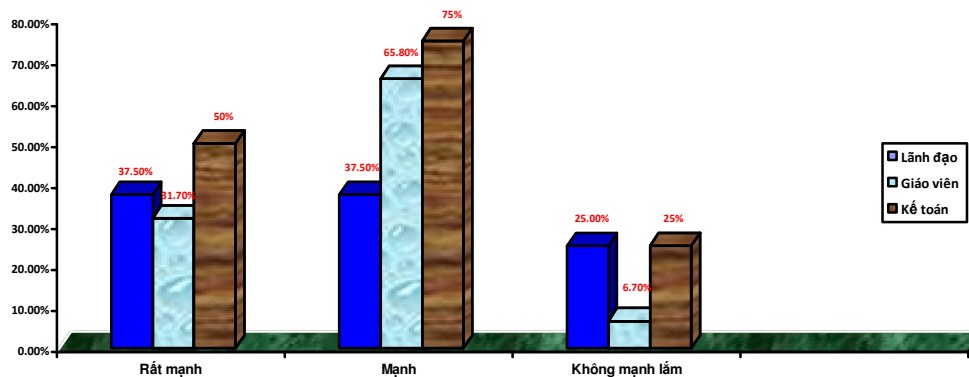
Các quyền tự chủ
<i>Tự chủ trong Tổ chức và Nhân sự</i>
Thành lập các tổ chức hay đơn vị mới trong nhà trường để cung cấp các dịch vụ hoặc thực hiện các chức năng giáo dục (VD: các trung tâm tư vấn, dịch vụ máy tính, dạy ngoại ngữ...)
Tuyển dụng giáo viên thông qua hình thức thi tuyển hay xét tuyển
Kí hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên đã được tuyển dụng
Quyết định việc điều động, biệt phái giáo viên, cán bộ đến làm việc tại một cơ sở khác của nhà trường
Quyết định việc nghỉ hưu, thôi việc, chấm dứt hợp đồng làm việc với giáo viên, nhân viên đã được tuyển dụng
Xác định lương khởi điểm của giáo viên
Quyết định việc nâng bậc lương đúng thời hạn, trước thời hạn
Tinh giản biên chế để tiết kiệm kinh phí
<i>Tài chính</i>
Được cấp một khoản kinh phí
Phân bổ kinh phí dựa vào các nhu cầu của nhà trường
Kế hoạch kinh phí do nhà trường lập được hội đồng trường thông qua và giám sát
Kế hoạch kinh phí do nhà trường lập và cấp quản lí trực tiếp (Phòng, sở GD) phê duyệt theo các quy định về tự chủ tài chính
Chuyển khoản tiền tiết kiệm năm này qua năm khác
Quyết định các khoản thu, mức thu đối với những hoạt động dịch vụ theo hợp đồng với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các hoạt động liên doanh, liên kết
Trích lập quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ dự phòng ổn định thu nhập.
Lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp
Quyết định tổng mức thu nhập trong năm cho người lao động sau khi đã thực hiện trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp
Chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động
Chi trả thu nhập cho người lao động trong đơn vị được thực hiện theo nguyên tắc: người nào có hiệu suất công tác cao, đóng góp nhiều cho việc tăng thu, tiết kiệm chi được trả nhiều hơn
Chi khen thưởng cho cá nhân có thành tích lao động tốt
Có chính sách hỗ trợ tài chính cho HS nghèo
Có chính sách khuyến khích tài chính cho HS tài năng
Chi trợ cấp khó khăn cho GV, nhân viên nhà trường
Được quyền lựa chọn người cung cấp các trang thiết bị cho nhà trường (có đấu thầu và không cần đấu thầu)
Có chính sách và báo cáo minh bạch tài chính
Xây dựng và chỉ tiêu theo quy chế chi tiêu nội bộ
<i>Tự chủ trong dạy học</i>
Nhà trường tự đề ra các chính sách kỉ luật dành cho học sinh
Nhà trường xác định thêm các hình thức và phương pháp đánh giá học sinh ngoài các quy định chung của ngành giáo dục (xác định chuẩn đánh giá HS dựa trên yêu cầu của nhà trường, sử dụng các hình thức kiểm tra, đánh giá ngoài quy định chung của nhà trường)
Xác định quy trình tuyển chọn học sinh vào trường
Lựa chọn sách giáo khoa sử dụng cho việc dạy và học
Giáo viên có quyền xác định nội dung bài học dựa trên hướng dẫn thực hiện chương trình
Xác định các nội dung dạy học tự chọn
Xác định phương pháp dạy học
Quyết định số tiết học theo nhu cầu của học sinh
Xây dựng và chỉ tiêu theo quy chế chi tiêu nội bộ dựa trên nhu cầu của nhà trường
Khác (Nếu có xin ghi cụ thể)

Qua kết quả thu được từ phiếu hỏi và từ các cuộc phỏng vấn, những yếu tố được xác định có ảnh hưởng đến CLGD bao gồm: trình độ chuyên môn của giáo viên, lương của giáo viên, năng lực lãnh đạo, năng lực của học sinh, quy trình đánh giá, mong đợi và yêu cầu đối với thành tích học tập của học sinh, cơ sở vật chất và thiết bị của nhà trường, đầu tư của nhà nước, thu nhập và đầu tư cho con cái của gia đình học sinh, hoàn cảnh của gia đình học sinh, các chính sách của chính phủ, các yếu tố văn hóa, môi trường xã hội, quá trình quốc tế hóa, toàn cầu hóa. Trong đó các nhân tố ảnh hưởng lớn nhất đến CLGD là: Trình độ giáo viên, lương giáo viên, hiệu suất lãnh đạo. Môi trường học đường là chỉ số được 4 trường lựa chọn với tỉ lệ khá cao (từ 86,7% đến 100%, trong đó 100% giáo viên và 100% lãnh đạo trường học của 4 trường đều lựa chọn các chỉ số này, trừ lãnh đạo Trường Nguyễn Tất Thành. Lãnh đạo Trường THPT Nguyễn Tất Thành cho rằng năng lực của học sinh hầu như không ảnh hưởng tới quá trình học tập của học sinh vì mọi học sinh đều có năng lực nếu giáo viên biết cách dẫn dắt và gợi mở cho các em. 100% người được hỏi đều cho rằng lương giáo viên là một nhân tố chính ảnh hưởng tới CLGD. 80 - 100% giáo viên và lãnh đạo 4 trường tham gia khảo sát cho rằng các chính sách của Chính phủ cũng là một nhân tố quan trọng có ảnh hưởng đến CLGD. Một số ít giáo viên và lãnh đạo đồng ý rằng, các nhân tố khác như thu nhập của gia đình học sinh, đầu tư của gia đình trong học tập cho học sinh, sự đánh giá, kỳ vọng cao tới thành tích học tập của học sinh có ảnh hưởng đến CLGD. Hạ tầng cơ sở, đầu tư của Chính phủ, các yếu tố văn hóa, môi trường xã hội cũng được cho là có ảnh hưởng đến CLGD.

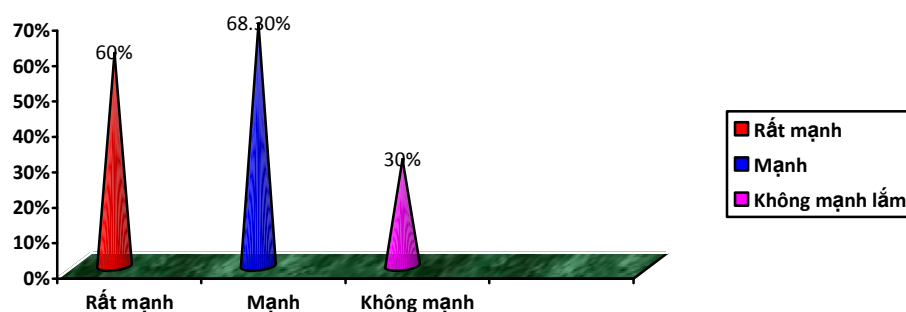
Kết quả phỏng vấn các hiệu trưởng và kế toán tại 4 trường cho thấy: Việc phân bổ nguồn lực dựa trên nhu cầu của nhà trường có ảnh hưởng lớn đến CLGD. Các hiệu trưởng cho

rằng quyền tự chủ chính là việc tự do hơn trong việc quyết định sử dụng tiền dựa trên nhu cầu của nhà trường, do vậy Sở Tài chính đưa ra các mức chi cụ thể để hướng dẫn các trường sử dụng tiền được cho là không thực sự phù hợp với giá cả thị trường và nhu cầu hoạt động của trường học. Các lãnh đạo và kế toán nhà trường cảm thấy rằng họ bị hạn chế trong việc xây dựng cách thức chi tiêu hiệu quả. Theo quan điểm của họ, quyền tự chủ đem lại cho họ nhiều trách nhiệm hơn, và khi các chỉ số tài chính quá cụ thể, họ cảm thấy có ít trách nhiệm và ít sáng tạo trong chi tiêu bởi vì phải chi tiêu theo các mức chi quy định sẵn. Các hiệu trưởng nhà trường đều cho rằng các quy định về tài chính hiện tại không phù hợp với yêu cầu chi tiêu cho hoạt động dạy học của nhà trường. Mặt khác, ngân sách trường học rất ít, chủ yếu sử dụng cho việc trả lương giáo viên (chi tiền lương chiếm từ 75.3% đến 84.4% ở Trường THPT Việt Đức, khoảng trên 70% ở Trường THPT Đại Mỗ và trên 60% ở Trường THPT Yên Viên. Trường Nguyễn Tất Thành tiết kiệm tiền từ lương, đầu tư nhiều hơn vào các hoạt động dạy học, thuê giáo viên trình độ thạc sĩ và tiến sĩ để nâng cao số lượng HS giỏi của nhà trường). Việc đầu tư cho các hoạt động dạy học ở Trường THPT Việt Đức chiếm một tỉ lệ khiêm tốn, ít hơn 10%, Trường THPT Yên Viên và Trường THPT Nguyễn Tất Thành dành hơn 20% cho các hoạt động dạy học mỗi năm. Lãnh đạo các Trường THPT Yên Viên, Trường THPT Đại Mỗ và Trường THPT Việt Đức cho biết họ không bao giờ có tiền tiết kiệm hoặc tiền chuyển từ năm này qua năm khác.

Qua khảo sát lãnh đạo, giáo viên và kế toán tại 4 trường về tác động của các yếu tố quyền tự chủ đến chất lượng giáo dục với các cấp độ: ảnh hưởng rất mạnh, ảnh hưởng mạnh, ảnh hưởng và không ảnh hưởng [7, bảng 3.10, 3.11, 3.12 tr 124 - 128] kết quả về tỉ lệ đánh giá được tổng hợp thể hiện tại biểu đồ 1 và biểu đồ 2 như sau:



Biểu đồ 1. Đánh giá các mức độ ảnh hưởng của phân cấp quản lý tài chính với chất lượng giáo dục của từng đối tượng điều tra.



Biểu đồ 2. Đánh giá chung về mức độ ảnh hưởng của phân cấp quản lý tài chính đối với chất lượng giáo dục.

Như vậy, nhìn chung tỉ lệ ý kiến của ba đối tượng tham gia khảo sát tại 4 trường cho rằng phân cấp quản lý tài chính có ảnh hưởng mạnh đối với CLGD (68,3%), và có ảnh hưởng rất mạnh đến CLGD là 60%.

Con đường ảnh hưởng của tự chủ trường học lên CLGD

Với những kết quả nghiên cứu như trên, chúng tôi nghiên cứu nhằm tìm ra cách thức tác động PCQLTC đến CLGD.

Trước khi bàn đến các nghiên cứu, chúng tôi đặt ra các giả thiết sau:

Nếu nhà trường được quyền tự chủ, sẽ có những biến động sau:

Đầu tư nhiều hơn vào giáo viên và các hoạt động dạy học.

Đầu tư vào các thiết bị dạy học mới phù hợp với nhu cầu của nhà trường.

Rõ ràng, minh bạch hơn trong việc quản lý và chi tiêu.

Sử dụng tiền đầu tư nhiều hơn vào các hoạt động ngoài lớp học để HS có cơ hội phát triển toàn diện.

Kết quả khảo sát và phỏng vấn cho thấy:

- Tất cả các đối tượng nghiên cứu đều cho rằng chất lượng giáo viên là yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến chất lượng học tập của HS, vì vậy việc nhà trường được cấp một khoản tiền

và có quyền được phân bổ kinh phí dựa trên nhu cầu, nhà trường sẽ đầu tư nhiều hơn vào việc phát triển chuyên môn của giáo viên. So sánh tỉ lệ đầu tư và thành tích học tập ở các

trường tham gia nghiên cứu cho phép rút ra kết luận tỉ lệ đầu tư cho các hoạt động dạy, học và thành tích của học sinh có mối quan hệ tỉ lệ thuận với nhau (Bảng 3).

Bảng 3. Đầu tư và thành tích học tập của học sinh ở trường Việt Đức và trường Nguyễn Tất Thành (triệu VNĐ)

	Trường THPT Việt Đức					Trường THPT Nguyễn Tất Thành				
	2005-2006	2006-2007	2007-2008	2008-2009	2009-2010	2005-2006	2006-2007	2007-2008	2008-2009	2009-2010
Các hoạt động dạy học		297	293	330	443	869	1143	1181	1512	1719
%		5,4	4,8	4,8	5,6	22,0	22,5	19,5	21,2	22,0
Thành tích học tập của HS										
Giỏi %			24,9	22,0	18,6	46,0	43,3	46,9	49,5	49,3
Khá %			61,5	59,3	71,6	45,0	48,0	45,3	42,8	42,2
Tổng giỏi và khá			86,4	81,3	90,2	91,0	91,3	92,1	92,3	91,5
Trung bình %			13,4	18,0	19,3	9,0	8,4	7,8	7,7	8,2
Dưới TB %			0,12	0,8	0,53	0	0,4	0	0	0,3

Bảng 4. Đầu tư và thành tích học tập của học sinh ở Trường THPT Yên Viên và Trường THPT Đại Mỗ (triệu VNĐ)

	Trường Yên Viên					Trường Đại Mỗ				
	2005-2006	2006-2007	2007-2008	2008-2009	2009-2010	2005-2006	2006-2007	2007-2008	2008-2009	2009-2010
Đầu tư		2881		3301	5015	1045	1045	2180	2226	2439
Các hoạt động dạy học	1800	1895	1778	1730	1739	1143	1077	966	966	959
%	30,0	25,0	20,0	20,0	20,0	11,0	8,6	14,7	9,7	10,3
Thành tích học tập của HS										
Giỏi %	50,3	46,4	47,9	49,7	45,7	41,3	22,7	26,1	28,0	28,4
Khá %	59,0	51,1	54,3	58,9	56,4	42,9	23,4	26,6	28,5	29,2
Tổng giỏi và khá	36,2	42,1	41,1	38,6	39,3	52,8	69,4	68,4	64,6	62,2
Trung bình %	4,5	5,8	4,5	2,55	4,27	3,7	14,6	5,0	17,1	8,7

- Về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học mới: Chỉ có Trường THPT Nguyễn Tất Thành và Trường THPT Việt Đức là có đủ về cơ sở vật chất và trang thiết bị cần thiết phục vụ cho nhu cầu học tập của HS như: số phòng học, phòng thí nghiệm, máy vi tính, các phần mềm cho

công tác quản lý và kế toán... Hai trường THPT Yên Viên và Đại Mỗ còn thiếu phòng học (Trường THPT Yên Viên thiếu 17 phòng học, thiếu phòng làm việc cho kế toán và thủ quỹ, thiếu phòng làm việc cho phó hiệu trưởng), và không đủ kinh phí để tu sửa cơ sở vật chất và

thiết bị nền cơ sở vật chất và thiết bị ngày càng xuống cấp.

Mặc dù cơ sở vật chất không phải là yếu tố ảnh hưởng quá lớn đến năng lực thực hiện trung bình của học sinh trong toán học, khoa học và đọc hiểu [8] nhưng nó sẽ ảnh hưởng lớn đến các kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, học ngoại ngữ, thực hành của HS, và như vậy nó có ảnh hưởng đến CLGD của nhà trường. Khi nhà trường được tự chủ và có khoản kinh phí cho việc đầu tư cơ sở vật chất sẽ là điều kiện cho CLGD tăng lên. Tuy nhiên việc sử dụng hiệu quả các trang thiết bị cơ sở vật phụ thuộc vào trình độ giáo viên trong việc tổ chức các hình thức học tập cho HS.

- Chúng tôi đã khảo sát và phỏng vấn giáo viên và lãnh đạo nhà trường với câu hỏi “Vì sao quyền tự chủ có thể ảnh hưởng lên chất lượng giáo dục?” và câu trả lời là:

+ Phát triển tốt hơn chuyên môn cho giáo viên (98,5%)

+ Đầu tư nhiều hơn vào các hoạt động dạy học (100%)

+ Đầu tư vào các thiết bị dạy học (100%)

+ Rõ ràng hơn trong việc phân bổ và chi tiêu (96.6%)

- Trả lời phỏng vấn, các hiệu trưởng đều cho rằng họ quan tâm tới các hoạt động ngoại khóa và đầu tư nhiều hơn vào những hoạt động này giúp HS cảm nhận sự tốt đẹp của cuộc sống và có động lực học tập tích cực hơn.

Như vậy, kết quả của nhóm nghiên cứu bước đầu đã chỉ ra được những nhân tố, mức độ và cách thức tác động của phân cấp quản lý tài chính đối với việc nâng cao CLGD tại các trường THPT.

Những hạn chế trong việc thực hiện các chính sách PCQLTCGD ở các trường THPT

Từ kết quả nghiên cứu nêu trên, chúng tôi cũng xin khái quát một số hạn chế trong việc

thực hiện các chính sách phân cấp quản lý tài chính dẫn đến việc ảnh hưởng đến chất lượng ở các trường phổ thông như sau:

Thứ nhất: ngân sách ít, thiếu các nguồn lực

Các nguồn lực tài chính của nhà trường rất nghèo nàn: Trường THPT Nguyễn Tất Thành lấy nguồn vốn từ học phí và các chi phí khác do cha mẹ học sinh trả. Các trường khác hoàn toàn dựa vào sự trợ cấp của nhà nước và đóng góp của cha mẹ học sinh về lệ phí xây dựng trường, học phí, lệ phí tham quan, đồng phục, bảo hiểm y tế và một số lệ phí khác. Chính nguồn ngân sách eo hẹp dẫn đến không đủ để tạo nên thay đổi lớn trong các trường học.

Thứ hai: thiếu sự tham gia của giáo viên và cha mẹ học sinh vào quá trình lập kế hoạch tài chính

Trong kết quả khảo sát cho thấy, phụ huynh không tham gia vào quá trình lập kế hoạch ngân sách và đưa ra các quyết định về ngân sách của nhà trường. Các bậc cha mẹ tham gia vào việc quản lý các hoạt động giáo dục nhưng không tham gia vào việc ra quyết định về việc chi tiêu ngân sách. Giáo viên ít có tiếng nói trong việc lập kế hoạch và ra quyết định tài chính. Các quyết định tài chính do hiệu trưởng, kế toán, bí thư đảng ủy và chủ tịch công đoàn nhà trường thực hiện.

Thứ ba: có nhiều khó khăn trong mối quan hệ hợp tác giữa kho bạc, các phòng hay sở tài chính với trường học, đồng thời thủ tục hành chính còn phức tạp

Như đã chỉ ra trong các phần trên, các chỉ số tài chính không phù hợp với giá thị trường và các yêu cầu hoạt động chuyên môn. Nhìn chung cơ chế tài chính không phù hợp với nhu cầu phát triển trong chuyên môn của giáo dục dẫn đến việc phân bổ ngân sách không phù hợp với nhu cầu hoạt động giáo dục. Đây chính là nguyên nhân dẫn đến hạn chế làm ảnh hưởng đến CLGD phổ thông.

Thứ tư: thiếu kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động tài chính

Kế toán thiếu các kỹ năng trong việc sử dụng công nghệ thông tin khi thực hiện nhiệm vụ.

Thứ năm: thiếu các đơn vị đo hiệu quả chi tiêu tài chính

3. Kết luận

Từ nghiên cứu trên đây, chúng tôi thấy có những kết luận sau:

- Với cơ chế tự chủ toàn phần và bán tự chủ về tài chính giáo dục, các trường đã có quyền phân bổ ngân sách phù hợp với nhu cầu của nhà trường và đầu tư vào các hoạt động dạy học, phát triển chuyên môn cho giáo viên. Qua nghiên cứu chúng tôi không tìm ra mối liên hệ rõ ràng giữa trình độ chuyên môn của giáo viên và thành tích học tập của học sinh tại các trường tham gia nghiên cứu trường hợp, điều này có thể do sự ảnh hưởng của trình độ giáo viên đối với CLGD có độ trễ nhất định [9] và chưa tính đến chất lượng đầu vào của HS. Tuy nhiên, các chỉ số tiến bộ trong thành tích học tập của HS và phát triển chuyên môn của giáo viên đều rõ ràng.

- Kết quả khảo sát cho thấy các yếu tố tác động đến CLGD gồm nhiều yếu tố trong đó có 4 yếu tố có tác động mạnh nhất đó là: trình độ giáo viên, lương giáo viên, hiệu suất lãnh đạo và môi trường học đường, trong đó tự chủ về tài chính cho phép các trường THPT tập trung vào nâng cao trình độ giáo viên và trả lương đúng với sự đóng góp của họ từ đó nâng cao CLGD nhà trường.

- PCQLTCGD có ảnh hưởng ở mức độ mạnh đối với CLGD. Việc phân bổ nguồn lực dựa trên nhu cầu của nhà trường có ảnh hưởng lớn đến CLGD do nhà trường khi có quyền tự quyết định việc sử dụng kinh phí phù hợp với

nhu cầu của mình. Quyền tự chủ về tài chính đem lại cho nhà trường nhiều trách nhiệm hơn và sáng tạo hơn trong chi tiêu bởi vì họ không phải chi tiêu theo các quy định sẵn.

- Các chính sách tài chính và việc thực hiện các chính sách có ảnh hưởng không trực tiếp đối với CLGD mà ảnh hưởng thông qua các yếu tố tác động lên CLGD: phát triển chuyên môn của giáo viên, đầu tư vào các hoạt động dạy học và các hoạt động ngoại khóa...

- Đầu tư vào các hoạt động dạy học càng cao thì chất lượng học tập của học sinh trong nhà trường sẽ tăng lên. Trong phần lớn các trường hợp, khi chất lượng của giáo viên tăng thì thành tích học tập của học sinh cũng tăng. Đầu tư mới vào thiết bị cơ sở vật chất là điều kiện cần cho việc nâng cao CLGD. Tuy nhiên để trang thiết bị, cơ sở vật chất được sử dụng hiệu quả tạo ra được những ảnh hưởng cho việc nâng cao CLGD phụ thuộc vào trình độ của giáo viên trong quá trình tổ chức hình thức học tập cho học sinh.

- Nếu các điều kiện tài chính không đủ (ngân sách eo hẹp, thiếu cơ chế hợp tác, thủ tục hành chính rườm rà, đội ngũ thiếu kỹ năng, thiếu sự tham gia của đại diện các lực lượng liên quan vào công tác quản lý tài chính, v.v.) thì phân cấp quản lý tài chính ít có tác động đối với CLGD. Vì vậy nên giao cho nhà trường một khoản tiền và cho phép họ chi tiêu theo nhu cầu, nhà trường sẽ có nhiều trách nhiệm và sử dụng có hiệu quả hơn nguồn ngân sách. Và để PCQLTCGD thực sự đem lại hiệu quả trong việc nâng cao CLGD thì các trường THPT cần (1) có đủ kinh phí; (2) đảm bảo chế độ lương, tạo động lực cho GV; và (3) nhà trường cần có đủ quyền tự chủ: không nên đưa ra các định mức chi tiêu cụ thể không phù hợp với giá cả thị trường. Giao cho nhà trường các yêu cầu và các chỉ tiêu chi tiêu tài chính phù hợp và cho phép họ sử dụng tiền một cách linh hoạt và sáng tạo.

- Đội ngũ kế toán cần có kỹ năng trong việc phân bổ ngân sách, sử dụng công nghệ thông tin cho công việc kế toán; các nhà lãnh đạo trường học có đủ kiến thức và các kỹ năng để quản lý tài chính trong nhà trường.

- Có kỹ năng hợp tác và có sự hợp tác tốt giữa các trường học với kho bạc, các phòng, sở tài chính và các sở giáo dục và đào tạo.

- Có cơ chế hành chính đơn giản cho việc phân bổ ngân sách và quản lý tài chính.

Như vậy, có thể khẳng định PCQLTCGD là một trong các yếu tố ảnh hưởng gián tiếp đến CLGD thông qua tác động lên các thành tố của chất lượng giáo dục giáo viên, sơ sở vật chất nhà trường, đầu tư cho các hoạt động dạy học... Tính ưu việt của phân cấp quản lý tài chính ngày càng được thể hiện rõ thông qua các chỉ số về đầu tư nâng cao trình độ giáo viên, đầu tư cho quá trình dạy học... và sự gia tăng về thành tích học tập của học sinh từ các yếu tố đầu tư đó. Tuy nhiên, ở Việt Nam hiện nay quá trình phân cấp quản lý tài chính giáo dục chưa có hệ thống chính sách đồng bộ và triệt để, do vậy hiệu quả của việc phân cấp chưa cao. Để phân cấp quản lý tài chính thực sự có tác động tích cực đến chất lượng giáo dục thì Chính phủ và các cấp quản lý cần xem xét xây dựng các chính sách phù hợp với nhu cầu phát triển của giáo dục nước nhà.

Lời cảm ơn

Nhóm nghiên cứu xin chân thành cảm ơn Hiệu trưởng, Ban Giám hiệu, tập thể giáo viên,

học sinh và phụ huynh học sinh các trường THPT Việt Đức, THCS & THPT Nguyễn Tất Thành, THPT Yên Viên và THPT Đại Mỗ đã nhiệt tình tham gia khảo sát, trả lời phỏng vấn để chúng tôi hoàn thành đề tài nghiên cứu này.

Tài liệu tham khảo

- [1] Odden A, Busch C., Financing schools for high performance: strategies for improving the use of educational resources, *San Francisco: Jossey-Bass*, 1988.
- [2] Clive A. J. Dimmock, School-based management and school effectiveness, (1993).
- [3] Trần Thị Bích Liễu, Quản lý dựa vào nhà trường: con đường nâng cao hiệu quả và chất lượng giáo dục, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2005.
- [4] Clive A. J. Dimmock (1993). School-based management and school effectiveness
- [5] Bộ GD - ĐT, Đề án đổi mới cơ chế tài chính giai đoạn 2009 - 2014
- [6] Kellaghan T, Greaney V, Murray T.S (2009), Using the results of a National Assessment of Educational Achievement, The World Bank .
- [7] Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Đỗ Thị Thu Hằng, Nghiên cứu các chính sách phi tập trung hóa tài chính giáo dục nhằm nâng cao chất lượng đối với các trường THPT Việt Nam, Đề tài trọng điểm cấp ĐHQG Hà Nội, mã số: QGTD 10.20, Hà Nội, 2012. (Đề tài được lưu tại Phòng Kế hoạch - Tài chính Trường Đại học Giáo dục)
- [8] Jens Henrik Haahr, Thomas Kibak Nielsen, Martin Eggert Hansen and Soren Teglgard Jakobsen (November 2005), Explaining Student Performance Evidence from the international PISA, TIMSS and PIRLS surveys, www.danishtechnology.dk
- [9] Vũ Phong, Độ trễ của chính sách, <http://doanhnhansaigon.vn>

Decentralizing Financial Management for Secondary School Education in Vietnam a Case Study in Hanoi

Đỗ Thị Thu Hằng, Trần Thị Bích Liễu

*VNU University of Education,
144 Xuân Thủy Str., Cầu Giấy Dist., Hanoi, Vietnam*

Abstract: Decentralizing the financial management in general and decentralizing the financial management in the secondary school education in particular is an inevitable tendency in the State management. For the past several decades, researchers in many countries have proved that decentralizing the financial management in education and the diverse policies of decentralizing the financial management in education have made lot of positive impacts on education quality. It is due to the fact that the proactiveness in school has been created in allocating the funding in the educational activities. In Vietnam, decentralizing the financial management has just been implemented only and the conditions for implementing the decentralization of the financial management are still left with many limitations. This paper focuses on evaluating the impacts of the decentralization of the financial management on education quality in secondary school education in Vietnam through a case study in a number of secondary schools in Hanoi, resulting in coming up with some recommendations of orientation character for the on-going financial reforms in education.

Keywords: Decentralization of financial management, Education quality, secondary school education.